

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 38/2021/DSST
Ngày 23/12/2021

*Vụ: V/v tranh chấp HĐ vay tài sản
giữa bà Sáu và bà Hoà.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Anh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Đình Chế, ông Kiều Văn Dậu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thụ lý số: 166/2021/TLST-DS, ngày 18/11/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2021/QĐXXST-DS, ngày 01/12/2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Sáu, sinh năm 1972 (có mặt).

Ông Nguyễn Văn Viễn, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Người được ông Viễn ủy quyền: Bà Lê Thị Sáu, sinh năm 1972 (có mặt).

Đều trú tại: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Bà Mẫn Thị Hoà, sinh năm 1971 (có mặt).

Ông Nguyễn Trọng Hiển, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Người được ông Hiển ủy quyền: Bà Mẫn Thị Hoà, sinh năm 1971 (có mặt).

Đều trú tại: Thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/11/2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là bà Lê Thị Sáu trình bày: Chồng bà với vợ chồng bà Hoà chỉ là người cùng làng.

Ngày 30/9/2019 (âm lịch) vợ chồng bà có cho vợ chồng bà Hoà, ông Hiển vay số tiền 1.100.000.000đ để kinh doanh nhôm phế liệu, lãi suất do hai bên thoả thuận miệng là 800đ/triệu/ngày (tức 2,4%/tháng), vay không có thời hạn, khi nào cần thì báo trước 10 ngày.

Ngày 04/11/2019 (âm lịch) vợ chồng bà lại cho vợ chồng bà Hoà, ông Hiển vay số tiền 500.000.000đ để kinh doanh nhôm phế liệu, lãi suất do hai bên thoả thuận

miệng là 3%/tháng, vay không có thời hạn, khi nào cần thì báo trước 10 ngày. Giấy vay tiền đề ngày 30/9/2019 và 04/11 do bà Hoà tự viết và ký.

Trong giấy vay tiền đề ngày 04/11 không ghi năm nhưng bà khẳng định là bà cho vay năm 2019.

Khi cho bà Hoà vay tiền, ông Hiền là chồng bà Hoà có biết, vì ở địa phương chỉ cần người vợ đứng ra vay tiền và ký giấy vay nợ.

Từ tháng 12/2019 (âm lịch) vợ chồng tôi đòi nhưng vợ chồng bà Hoà không trả gốc mà chỉ trả lãi. Bà Hoà đã trả lãi cho bà đến hết tháng 02/2021 (âm lịch), khi trả lãi chỉ đưa tay không viết giấy tờ gì, số tiền cụ thể bà cũng không nhớ. Từ tháng 3/2021 (âm lịch) thì vợ chồng bà Hoà không trả lãi nữa.

Từ tháng 01/2021 vợ chồng tôi bắt đầu đòi, vợ chồng bà Hoà, ông Hiền khát đến tháng 3/2021, sau đó khát đến tháng 5/2021, cho đến nay vẫn không trả được đồng gốc nào.

Nay bà yêu cầu vợ chồng bà Hoà, ông Hiền phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 1.600.000.000đ. Bà không yêu cầu vợ chồng bà Hoà phải trả lãi.

Phía bị đơn là bà Mẫn Thị Hoà trình bày:

Bà cũng thừa nhận ngày 30/9/2019 (âm lịch) bà có vay của bà Sáu số tiền 1.100.000.000đ để kinh doanh nhôm phế liệu, lãi suất do hai bên thoả thuận miệng là 3%/tháng, vay không thời hạn. Ngày 04/11/2019 (âm lịch) lại có vay của bà Sáu số tiền 500.000.000đ để kinh doanh nhôm phế liệu, lãi suất do hai bên thoả thuận miệng là 3%/tháng, vay không thời hạn. Toà án đã cho bà xem giấy vay tiền đề ngày 30/9/2019 số tiền 1.100.000.000đ và ngày 04/11 số tiền 500.000.000đ thì bà khẳng định chữ viết, chữ ký đúng là của bà. Bà đã trả lãi cho bà Sáu đến hết tháng 02/2021 (âm lịch), mỗi tháng trả 48.000.000đ tiền lãi, khi trả chỉ đưa tay, không viết giấy tờ gì. Việc bà vay tiền bà Sáu chồng bà không biết. Đến khi bà Sáu đến đòi nợ thì chồng bà mới biết.

Nay vợ chồng bà Sáu yêu cầu vợ chồng phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 1.600.000.000đ thì bà không đồng ý bà Sáu kiện chồng bà. Bà vay tiền của bà Sáu nên bà sẽ có trách nhiệm trả nợ cho bà Sáu. Chồng bà không vay nên không phải có trách nhiệm trả nợ.

Phía bị đơn là ông Nguyễn Trọng Hiền trình bày:

Việc vợ ông là Mẫn Thị Hoà vay tiền của vợ chồng bà Sáu như thế nào, vay bao nhiêu tiền, vay để làm gì ông không biết. Gia đình ông có nghề kinh doanh nhôm phế liệu từ năm 2004 đến nay. Bà Sáu cũng không nói cho ông biết việc bà Sáu cho vợ ông vay tiền. Vợ ông cũng không nói về việc vợ ông vay tiền bà Sáu. Toà án đã cho ông xem giấy vay tiền đề ngày 30/9/2019 và ngày 04/11 tổng số tiền là 1.600.000.000đ thì ông khẳng định chữ viết, chữ ký đúng là của vợ ông.

Nay vợ chồng bà Sáu yêu cầu vợ chồng ông phải trả số tiền 1.600.000.000đ thì ông không đồng ý trả nợ, vợ ông vay thì vợ ông có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng bà Sáu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ

án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của các đương sự là đúng pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Sáu, ông Nguyễn Văn Viễn.

- Buộc bà Mẫn Thị Hoà, ông Nguyễn Trọng Hiền phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Sáu, ông Nguyễn Văn Viễn số tiền 1.600.000.000đ.

- Về án phí: Bà Hoà, ông Hiền phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Sáu, ông Nguyễn Văn Viễn yêu cầu bà Mẫn Thị Hoà, ông Nguyễn Trọng Hiền phải trả số tiền 1.600.000.000đ. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, điều 26; điều 35; điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, tại giấy vay tiền đề ngày 30/9/2019 đã thể hiện bà Hoà có vay của bà Lê Thị Sáu số tiền 1.100.000.000đ, không có thời hạn, không có lãi suất. Tại giấy vay tiền đề ngày 04/11 đã thể hiện bà Hoà có vay của bà Sáu số tiền 500.000.000đ, không có thời hạn, không có lãi suất. Bà Sáu trình bày vay có lãi, lãi là 2,4%/tháng và 3%/tháng. Bà Hoà trình bày vay 3%/tháng, đã trả lãi đến hết tháng 02/2021 (âm lịch), bởi vậy cần xác định đây là hợp đồng vay có lãi.

Đến hạn bà Hoà không trả được nợ nên vợ chồng bà Sáu đã làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Hoà, ông Hiền phải trả số tiền 1.600.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

Phía ông Hiền cho rằng ông không vay tiền của vợ chồng bà Sáu mà vợ ông là người vay tiền của vợ chồng bà Sáu nên ông không có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng bà Sáu.

Xét thấy, mặc dù trong giấy vay tiền đề ngày 30/9/2019 và ngày 04/11 chỉ có bà Hoà ký. Tuy nhiên cả bà Sáu và vợ chồng bà Hoà, ông Hiền đều trình bày bà Hoà vay tiền bà Sáu để lấy vốn làm ăn kinh doanh nhằm phế liệu để phát triển kinh tế gia đình, do vậy ông Hiền cũng phải có trách nhiệm trả nợ cùng bà Hoà theo quy định tại điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Vợ chồng bà Sáu không yêu cầu bà Hoà, ông Hiền phải trả lãi, do vậy không xem xét.

Về án phí: Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà Hoà có đơn xin giảm án phí do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên làm ăn thua lỗ, do vậy cần giảm $\frac{1}{2}$ tiền án phí cho bà Hoà, ông Hiền.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 235, 264, 266, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Sáu, ông Nguyễn Văn Viễn.

2. Buộc bà Mẫn Thị Hoà, ông Nguyễn Trọng Hiền phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Lê Thị Sáu, ông Nguyễn Văn Viễn số tiền 1.600.000.000đ (một tỷ sáu trăm triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Mẫn Thị Hoà, ông Nguyễn Trọng Hiền phải chịu 30.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Lê Thị Sáu, ông Nguyễn Văn Viễn 30.000.000đ tiền tạm ứng án phí (đã nộp tại biên lai số 004131, ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKS h. Yên Phong.
- THADS h. Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

